

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN
THÁNG 07/2020
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 6/2020 mang sang				3 473 763 511
01/07/2020	Chi phí		1 027 200	3 472 736 311
	Decal Thông (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 473 736 311
02/07/2020	Chi phí		290 000	3 473 446 311
	Tiền bán phiếu com (186ph)	372 000		3 473 818 311
04/07/2020	Chi phí		242 000	3 473 576 311
	Em Tô Minh Phúc (Q10) ủng hộ KTX	100 000		3 473 676 311
	Em Tô Minh Đức (Q10) ủng hộ KTX	100 000		3 473 776 311
	Anh Nam (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 474 276 311
	Tiền bán phiếu com (215ph)	430 000		3 474 706 311
05/07/2020	MTQ có số GD 712677.050720.193842 ủng hộ KTX	200 000		3 474 906 311
06/07/2020	Lãi STK 1T	350 575		3 475 256 886
07/07/2020	Chi phí		2 035 000	3 473 221 886
	Anh(chị) Từ Chơn - Chơn Hằng Nhã (USA) ủng hộ KTX	4 000 000		3 477 221 886
	Chị Nguyễn Thị Phi Hường (Q10) CMTX T7	200 000		3 477 421 886
	Chị Lâm Cẩm Khuôn (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 478 421 886
	Cty Minh Phượng (Q7) ủng hộ KTX	2 000 000		3 480 421 886
	Tiền bán phiếu com (194ph)	388 000		3 480 809 886
09/07/2020	Chi phí		644 000	3 480 165 886
	Chị Cúc (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 481 165 886
	Anh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T7	2 000 000		3 483 165 886
	Tiền bán phiếu com (186ph)	372 000		3 483 537 886
10/07/2020	Chi phí		2 100 000	3 481 437 886
	Chị Cù Phương Quyên (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 482 437 886
	Chị Thanh Phương (Q5) ủng hộ KTX	500 000		3 482 937 886
	Anh Lê Nguyên Thông - Lê Nguyên Thắng (Mỹ) ủng hộ KTX	600 000		3 483 537 886
	Chị Nhã ủng hộ KTX	2 000 000		3 485 537 886
11/07/2020	Chi phí		1 024 000	3 484 513 886
	Tiền bán phiếu com (205ph)	410 000		3 484 923 886
12/07/2020	Chi phí		11 257 000	3 473 666 886
13/07/2020	Chi phí		387 342	3 473 279 544
14/07/2020	Chi phí		504 000	3 472 775 544
	Chị Khuu Lan Hương CMTX T7	200 000		3 472 975 544
	Anh Do Hữu Minh CMTX T7	500 000		3 473 475 544
	GD Phật Từ Diệu Giác ủng hộ KTX	300 000		3 473 775 544
	Chị Mỹ Hạnh (Q7) ủng hộ KTX	1 000 000		3 474 775 544
	Chị Bích (Ninh Thuận) ủng hộ KTX	500 000		3 475 275 544
	Tiền bán phiếu com (178ph)	356 000		3 475 631 544
15/07/2020	Chi phí		1 820 000	3 473 811 544
16/07/2020	Chi phí		3 531 000	3 470 280 544
	Anh Nguyễn La Minh Quang (con BS Nguyễn La Trí Dũng) ủng hộ KTX	2 000 000		3 472 280 544
	Chị Thanh (Q6) ủng hộ KTX	500 000		3 472 780 544
	Anh Thắng (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 473 780 544
	MTQ ấn danh ủng hộ KTX	100 000		3 473 880 544
	Chị Phạm Thị Mỹ (P8-Q10) ủng hộ KTX	200 000		3 474 080 544
	Tiền bán phiếu com (208ph)	416 000		3 474 496 544
17/07/2020	Chị Trang Tú ủng hộ KTX	4 000 000		3 478 496 544
18/07/2020	Chi phí		388 000	3 478 108 544
	Tiền bán phiếu com (166ph)	332 000		3 478 440 544
20/07/2020	Chi phí		200 000	3 478 240 544

21/07/2020	Chi phí		11 950 000	3 466 290 544
	Anh Long- Chị Phương (Q5) ủng hộ KTX	300 000		3 466 590 544
	Chị Huỳnh Ngọc Ngân CMTX T7	500 000		3 467 090 544
	Anh(chị) Longan nt ủng hộ KTX	300 000		3 467 390 544
	Tiền bán phiếu com (152ph)	304 000		3 467 694 544
22/07/2020	Chi phí		2 160 000	3 465 534 544
23/07/2020	Chi phí		24 200 000	3 441 334 544
	Bác Đỗ Văn An (Tân Bình) ủng hộ KTX	200 000		3 441 534 544
	Chị Nguyễn Hoàng Phương Hạnh (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 442 534 544
	Chị Thanh Phương (P9-Q5) ủng hộ KTX	300 000		3 442 834 544
	Chị Phương ủng hộ KTX	200 000		3 443 034 544
	Tiền bán phiếu com (172ph)	344 000		3 443 378 544
	Lãi STK 6T	6 239 108		3 449 617 652
24/07/2020	Anh Vỹ (P13-Q5) ủng hộ KTX	1 000 000		3 450 617 652
25/07/2020	Chi phí		1 095 000	3 449 522 652
	Lãi ATM T7	4 100		3 449 526 752
	Tiền bán phiếu com (197ph)	394 000		3 449 920 752
27/07/2020	Chi phí		1 791 436	3 448 129 316
	Chị Doit CMTX T8	1 000 000		3 449 129 316
28/07/2020	Chi phí		1 125 000	3 448 004 316
	Tiền bán phiếu com (169ph)	338 000		3 448 342 316
29/07/2020	Chị Minh Trúc (Q 8) ủng hộ KTX	200 000		3 448 542 316
30/07/2020	Chi phí		377 000	3 448 165 316
	Tiền bán phiếu com (180ph)	360 000		3 448 525 316
31/07/2020	Chi phí		11 346 400	3 437 178 916
	Tổng	42 909 783	79 494 378	3 437 178 916

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3 473 763 511
Tiền lãi	6 593 783		
CMTX	4 400 000		
CMKTX	27 100 000		
Tiền bán phiếu (2 408phiếu)	4 816 000		
Tổng chi phí		79 494 378	
* Tồn quỹ tháng 07/2020	42 909 783	79 494 378	3 437 178 916

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 07/2020

ĐVT: VNĐ

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/7/20	Phí QLTK VCB	tháng	1		2 200
	Chả cá basa hấp	kg	10	25 000	250 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Bí đỏ	kg	20	5 000	100 000
	Đậu bắp	kg	20	3 000	60 000
	Mướp	kg	20	4 000	80 000
	Tỏi	kg	5		95 000
	Cà chua	kg	5	10 000	50 000
	Chuối	kg			150 000
	Tổng				1 027 200
02/7/20	Vé xe Tú đi Cần Thơ	lượt	2	145 000	290 000
	Tổng				290 000
04/7/20	Rau muống	kg	8		60 000
	Ớt	kg	0.2	50 000	10 000
	Chuối	kg			150 000
	Phí SMS VCB T6	tháng	1	11 000	11 000
	Phí DV Internet VCB T6	tháng	1	11 000	11 000

Tổng					242 000
07/7/20	Cá viên basa hấp	kg	20	26 000	520 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Thịt xay	kg	10	100 000	1 000 000
	Cà chua	kg	5	15 000	75 000
	Rau nôm	kg	0.5	20 000	10 000
	Ớt	kg	1	40 000	40 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					2 035 000
09/7/20	Bao tay xốp	kg	2	48 000	96 000
	Đu đủ	kg	20	5 000	100 000
	Củ sắn	kg	20	5 000	100 000
	Hành lá	kg	1	30 000	30 000
	Bột năng	cây	1	135 000	135 000
	Chuối	kg			150 000
	Phí in sao kê Quý 2/2020 VCB	tờ	10	3 300	33 000
Tổng					644 000
10/7/20	Đùi tỏi gà	kg	60	35 000	2 100 000
Tổng					2 100 000
11/7/20	Chả cá basa hấp	kg	20	25 000	500 000
	Bí đỏ	kg	20	7 000	140 000
	Đậu đũa	kg	20	8 000	160 000
	Ngò rí	kg	2	10 000	20 000
	Băng keo	cuộn	2	12 000	24 000
	Sả	kg	1	20 000	20 000
	Rau nôm	kg	0.5	20 000	10 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					1 024 000
12/7/20	Chi sửa chữa qc Cần Thơ đợt 2	lần	1	11 257 000	11 257 000
Tổng					11 257 000
13/7/20	Phí ĐT bàn T6	tháng	1	39 000	39 000
	Tiền điện T6	tháng	1	348 342	348 342
Tổng					387 342
14/7/20	Cà rốt	kg	15	8 000	120 000
	Hành tây	kg	5	5 000	25 000
	Dừa tươi	trái	10	11 000	110 000
	Ớt	kg	1	30 000	30 000
	Rau nôm	kg	1	25 000	25 000
	Phích cắm điện	cái	1	8 000	8 000
	Sả	kg	3	12 000	36 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					504 000
15/7/20	Chi lương kỳ 1 T7 Chị Nghĩa	B Thời Gian			500 000
	Chi lương Chị Kiều Phan Yến	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương Chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	6	110 000	660 000
Tổng					1 820 000
16/7/20	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Thịt xay	kg	10	100 000	1 000 000
	Susu	kg	20	3 000	60 000
	Hành lá	kg	1	15 000	15 000
	Cà chua	kg	10	16 500	165 000
	Đường	kg	12		154 000
	Chuối	kg			150 000
	Gas 45kg	bình	1	1 747 000	1 747 000
Tổng					3 531 000
18/7/20	Mướp	kg	20	3 000	60 000

	Đậu bắp	kg	20	3 000	60 000
	Chuối	kg			150 000
	Kim bằm	hộp	1	80 000	80 000
	Phiếu giữ xe	cuốn	10	3 800	38 000
Tổng					388 000
20/7/20	Phí VS T7	tháng	1	200 000	200 000
Tổng					200 000
21/7/20	Thịt đùi	kg	15	120 000	1 800 000
	Chuối	kg			150 000
	Hỗ trợ Chương trình T7YT Hà Tĩnh	lần	1	10 000 000	10 000 000
Tổng					11 950 000
22/7/20	Đùi tỏi gà	kg	60	36 000	2 160 000
Tổng					2 160 000
23/7/20	Hành lá	kg	1	25 000	25 000
	Cải ngọt	kg	10	5 000	50 000
	Đu đủ	kg	20	3 000	60 000
	Sả	kg	3	10 000	30 000
	Tỏi	kg	5	21 000	105 000
	Ớt	kg	1	30 000	30 000
	Chuối	kg			150 000
	Phí mua camera quán cơm Cần Thơ	bộ	1	3 750 000	3 750 000
	Hỗ trợ quán cơm Dalat	lần	1	20 000 000	20 000 000
Tổng					24 200 000
25/7/20	Cá viên basa hấp	kg	20	26 000	520 000
	Chả cá basa hấp	kg	9	25 000	225 000
	Bí đỏ	kg	20	5 000	100 000
	Củ sắn	kg	20	5 000	100 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					1 095 000
27/7/20	Thịt xay	kg	10	100 000	1 000 000
	Tiền nước T7	tháng	1	410 550	410 550
	Tiền điện T7	tháng	1	380 886	380 886
Tổng					1 791 436
28/7/20	Chả cá basa hấp	kg	10	25 000	250 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	24 000	240 000
	Cải thìa	kg			75 000
	Cà chua	kg	5	18 000	90 000
	Hành lá	kg	1	20 000	20 000
	Rau muống	kg	5	8 000	40 000
	Đậu hũ	miếng	200	1 300	260 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					1 125 000
30/7/20	Thơm	trái	7	11 000	77 000
	Susu	kg	19		150 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					377 000
31/7/20	Chi lương kỳ 2 T7 Chị Nghĩa	B Thời Gian			1 000 000
	Chi lương chị Kiều Phan Yến	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương Tháng 7 Lê Tuấn Tú	Thời Gian			9 000 000
	Phí chuyển tiền T7 cùng HT	lần	9	2 200	19 800
	Phí chuyển tiền T7 khác HT	lần	1	6 600	6 600
Tổng					11 346 400
TỔNG CỘNG					79 494 378